

Số: 1560/TB-ĐHKTQD

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2020

THÔNG BÁO
TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2020
Phương thức Xét tuyển kết hợp của thí sinh thi tốt nghiệp THPT
đợt 2 năm 2020
& Lịch XÁC NHẬN NHẬP HỌC, NHẬP HỌC

Căn cứ công văn số 2931/BGDĐT-GDDH ngày 06/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về công tác tuyển sinh 2020 trong tình hình dịch COVID-19;

Căn cứ Đề án tuyển sinh đại học năm 2020 điều chỉnh ban hành theo Quyết định số 1768/QĐ-ĐHKTQD ngày 20/8/2020 và Thông báo số 1436/TB-ĐHKTQD ngày 01/9/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về điểm trúng tuyển đại học chính quy năm 2020 phương thức xét tuyển kết hợp;

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Kinh tế Quốc dân thông báo các thí sinh tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT đợt 2 năm 2020 đã nộp hồ sơ dự tuyển theo phương thức xét tuyển kết hợp vào đại học chính quy năm 2020 của Trường tham chiếu điểm chuẩn trúng tuyển sau đây:

- **Đối tượng 1.** Thí sinh đã tham gia vòng thi tuần “Đường lên đỉnh Olympia” trên Đài Truyền hình Việt Nam trúng tuyển theo **nguyên vọng 1**.
- **Điểm trúng tuyển** theo “Điểm xét tuyển” của các **đối tượng 2,3,4,5** như sau:

STT	Mã ngành	Ngành/Chương trình	Điểm trúng tuyển theo đối tượng (ĐT)			
			ĐT-2	ĐT-3	ĐT-4	ĐT-5
1	7220201	Ngôn ngữ Anh	-	39.90	40.00	34.44
2	7310101	Kinh tế	52.20	39.20	39.85	35.27
3	7310104	Kinh tế đầu tư	-	39.60	40.20	35.43
4	7310105	Kinh tế phát triển	-	39.00	39.45	34.98
5	7310106	Kinh tế quốc tế	51.72	42.25	42.65	36.86
6	7310107	Thống kê kinh tế	-	37.45	38.25	32.18
7	7310108	Toán kinh tế	48.68	37.85	40.25	34.44
8	7320108	Quan hệ công chúng	47.19	41.45	41.05	36.09
9	7340101	Quản trị kinh doanh	47.27	41.10	41.05	36.06
10	7340115	Marketing	45.80	41.90	41.80	36.29
11	7340116	Bất động sản	-	38.70	39.95	34.39
12	7340120	Kinh doanh quốc tế	48.92	42.50	42.85	37.11
13	7340121	Kinh doanh thương mại	-	40.30	40.75	35.88
14	7340122	Thương mại điện tử	52.22	41.25	42.50	36.46
15	7340204	Bảo hiểm	-	37.60	37.95	32.50
16	7340301	Kế toán	-	39.85	40.95	36.13
17	7340302	Kiểm toán	54.11	41.10	41.75	36.93

STT	Mã ngành	Ngành/Chương trình	Điểm trúng tuyển theo đối tượng (ĐT)			
			ĐT-2	ĐT-3	ĐT-4	ĐT-5
18	7340401	Khoa học quản lý	-	35.95	37.50	32.99
19	7340403	Quản lý công	-	37.15	39.00	33.03
20	7340404	Quản trị nhân lực	-	40.45	40.20	35.77
21	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	52.29	38.20	39.75	34.41
22	7340409	Quản lý dự án	-	38.80	39.55	34.72
23	7380101	Luật	-	39.15	40.10	34.43
24	7380107	Luật kinh tế	-	40.10	40.65	35.63
25	7480101	Khoa học máy tính	-	38.70	39.65	33.41
26	7480201	Công nghệ thông tin	53.73	38.80	40.60	33.53
27	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	48.24	42.25	42.70	37.04
28	7620115	Kinh tế nông nghiệp	-	35.45	35.75	32.98
29	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	-	39.35	40.35	35.33
30	7810201	Quản trị khách sạn	-	41.15	42.60	36.03
31	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	-	37.95	37.00	33.21
32	7850102	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	-	37.15	35.20	32.79
33	7850103	Quản lý đất đai	-	36.50	38.00	33.28
34	CT1	Ngân hàng	52.48	39.80	40.45	35.81
35	CT2	Tài chính công	51.31	38.90	39.65	34.88
36	CT3	Tài chính doanh nghiệp	47.40	41.10	40.85	36.25
37	EBBA	Quản trị kinh doanh (E-BBA)	53.54	40.45	39.10	34.56
38	EP01	Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh (BBAE)	-	38.25	37.75	32.64
39	EP02	Định phí Bảo hiểm & Quản trị rủi ro (Actuary)	-	39.05	37.45	34.02
40	EP03	Khoa học dữ liệu trong Kinh tế & Kinh doanh (DSEB)	50.85	38.65	36.85	33.84
41	EP04	Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ACT-ICAEW)	-	40.05	39.00	35.21
42	EP05	Kinh doanh số (E-BDB)	-	39.80	37.35	33.96
43	EP06	Phân tích kinh doanh (BA)	50.93	40.05	39.20	34.32
44	EP07	Quản trị điều hành thông minh (E-SOM)	50.27	38.35	36.35	34.07
45	EP08	Quản trị chất lượng và Đổi mới (E-MQI)	-	38.05	37.95	32.84
46	EP09	Công nghệ tài chính (BFT)	-	38.40	36.85	32.08
47	EP10	Đầu tư tài chính (BFI)	51.51	39.85	36.45	32.85
48	EP11	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	-	40.55	37.05	32.60
49	EP12	Kiểm toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (AUD-ICAEW)	54.97	41.10	39.45	36.01
50	EP13	Kinh tế học tài chính (FE)	-	37.75	37.25	34.00
51	EP14	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng tích hợp chứng chỉ quốc tế (LSIC)	46.87	41.40	40.00	35.53
52	EPMP	Quản lý công và Chính sách (E-PMP)	-	37.20	35.95	32.19
53	POHE	Các chương trình định hướng ứng dụng (POHE)	-	38.60	37.85	32.19

1. Tra cứu kết quả trúng tuyển

Thí sinh tra cứu kết quả tại địa chỉ: <http://kqxt.neu.edu.vn>

Lưu ý: Nhà trường tiếp tục xác minh các minh chứng của hồ sơ dự tuyển, trường hợp phát hiện sai sót, kết quả xét tuyển của thí sinh sẽ bị thay đổi. Vì vậy yêu cầu thí sinh tự kiểm tra hồ sơ, nếu có sai sót cần báo ngay cho Trường theo địa chỉ email: xtkh@neu.edu.vn; hotline 0888.128.558.

2. Xác nhận nhập học và Nhập học

- Thí sinh trúng tuyển cần nộp bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (đợt 2) năm 2020 để **Xác nhận nhập học** bằng cách nộp trực tiếp hoặc gửi chuyển phát nhanh trước 17h00 ngày 22/9/2020 đến địa chỉ: **Phòng Quản lý Đào tạo - Phòng 210 tầng 2 Nhà A1 Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, số 207 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.**

Quá thời hạn nêu trên, nếu thí sinh không nộp bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi (đợt 2) tốt nghiệp THPT năm 2020, nhà trường coi như thí sinh từ chối nhập học (chuyển phát nhanh tính theo dấu bưu điện).

- Thí sinh đã **Xác nhận nhập học** không còn quyền được xét tuyển theo kết quả thi TN THPT năm 2020 trên hệ thống của Bộ GD&ĐT. Thí sinh xác nhận nhập học cần chuẩn bị hồ sơ theo **Phụ lục 1** kèm theo thông báo này.
- Thí sinh đã **Xác nhận nhập học** cần **Nhập học** trước 17h00 ngày 25/9/2020 tại địa chỉ nêu trên (có thể nhập học đồng thời với xác nhận nhập học trước 17h00 ngày 22/9/2020). Thí sinh nhập học cần chuẩn bị hồ sơ theo **Phụ lục 2** kèm theo thông báo này.
- Thí sinh xem thông báo và các thông tin hướng dẫn tại Cổng thông tin điện tử của Trường: www.neu.edu.vn hoặc www.daotao.neu.edu.vn/tuyensinh.

Mọi thắc mắc thí sinh liên hệ số điện thoại 0888.128.558; hoặc gửi email: xtkh@neu.edu.vn hoặc trực tiếp tại phòng 210 tầng 2 Nhà A1 Trường đại học Kinh tế Quốc dân (số 207 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội).

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Phòng TT (để đăng CTTĐT);
- Lưu P.TH, QLĐT.

**HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**



PGS.TS Phạm Hồng Chương

Phụ lục 1: HỒ SƠ XÁC NHẬN NHẬP HỌC

Thí sinh trúng tuyển diện xét tuyển kết hợp khi xác nhận nhập học trực tiếp hoặc gửi chuyển phát nhanh cần nộp:

➤ **Bản chính** Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020, đợt 2.

➤ **Hồ sơ tuyển sinh gồm:**

1. Đối tượng 1:

- Bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020
- Phiếu đăng ký xét tuyển kết hợp;
- Bản sao hợp pháp Giấy chứng nhận tham gia cuộc thi “Đường lên đỉnh Olympia” do Đài truyền hình Việt Nam cấp (thí sinh cần mang theo bản gốc để đối chiếu);
- Bản sao hợp pháp các giấy tờ chứng minh khu vực ưu tiên, đối tượng ưu tiên theo quy chế tuyển sinh (nếu có) như: Học bạ, Sổ hộ khẩu thường trú, Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận con thương binh, bệnh binh,... (thí sinh cần mang theo bản gốc để đối chiếu);

2. Đối tượng 2:

- Bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020
- Phiếu đăng ký xét tuyển kết hợp;
- Hai (02) bản sao hợp pháp Chứng chỉ quốc tế SAT hoặc ACT do các Tổ chức quốc tế tổ chức thi và cấp chứng chỉ;
- Bản sao hợp pháp các giấy tờ chứng minh khu vực ưu tiên, đối tượng ưu tiên theo quy chế tuyển sinh (nếu có) như: Học bạ, Sổ hộ khẩu thường trú, Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận con thương binh, bệnh binh,... (thí sinh cần mang theo bản gốc để đối chiếu);

3. Đối tượng 3:

- Bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020
- Phiếu đăng ký xét tuyển kết hợp;
- Hai (02) bản sao hợp pháp Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS hoặc TOEFL ITP hoặc TOEFL iBT do các Tổ chức quốc tế tổ chức thi và cấp chứng chỉ như: Đại học Cambridge - Vương quốc Anh (University of Cambridge ESOL), Hội đồng Anh (British Council), Tổ chức giáo dục IDP - Úc, Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ (Educational Testing Service – ETS), Tổ chức IIG – Việt Nam;
- Bản sao hợp pháp các giấy tờ chứng minh khu vực ưu tiên, đối tượng ưu tiên theo quy chế tuyển sinh (nếu có) như: Học bạ, Sổ hộ khẩu thường trú, Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận con thương binh, bệnh binh,... (thí sinh cần mang theo bản gốc để đối chiếu);

4. Đối tượng 4:

- Bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020
- Phiếu đăng ký xét tuyển kết hợp;
- Bản sao hợp pháp Giấy chứng nhận đạt giải khuyến khích trong kỳ thi HSG quốc gia, hoặc Giấy chứng nhận đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi HSG cấp tỉnh/thành phố trực thuộc TW (thí sinh cần mang theo bản gốc để đối chiếu);

- Bản sao hợp pháp các giấy tờ chứng minh khu vực ưu tiên, đối tượng ưu tiên theo quy chế tuyển sinh (nếu có) như: Học bạ, Sổ hộ khẩu thường trú, Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận con thương binh, bệnh binh,... (thí sinh cần mang theo bản gốc để đối chiếu);

5. Đối tượng 5:

- Bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020
- Phiếu đăng ký xét tuyển kết hợp;
- Bản sao hợp pháp học bạ THPT (thí sinh cần mang theo bản gốc để đối chiếu);
- Bản sao hợp pháp các giấy tờ chứng minh khu vực ưu tiên, đối tượng ưu tiên theo quy chế tuyển sinh (nếu có) như: Sổ hộ khẩu thường trú, Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận con thương binh, bệnh binh,... (thí sinh cần mang theo bản gốc để đối chiếu).

Đối tượng	Tiêu chuẩn nộp hồ sơ xét tuyển kết hợp
1	Thí sinh đã tham gia vòng thi tuần cuộc thi “Đường lên đỉnh Olympia” trên Đài truyền hình Việt Nam và có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020 của tổ hợp bất kỳ trong các tổ hợp xét tuyển của Trường đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào trở lên (20 điểm gồm điểm ưu tiên).
2	Thí sinh có Chứng chỉ quốc tế SAT từ 1200 điểm trở lên hoặc ACT từ 26 điểm trở lên và có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020 của tổ hợp bất kỳ trong các tổ hợp xét tuyển của Trường đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào trở lên (20 điểm gồm điểm ưu tiên). <i>Mã đăng ký của ĐHKQTĐ với tổ chức thi SAT (The College Board) là 7793-National Economics University và ACT là 1767-National Economics University (thí sinh phải khai báo mã đăng ký trên khi đăng ký thi SAT và ACT).</i>
3	Thí sinh có Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đạt IELTS 5.5 trở lên hoặc TOEFL ITP 500 trở lên hoặc TOEFL iBT 46 trở lên và có tổng điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2020 của 02 môn (Toán và 01 môn bất kỳ trừ môn Tiếng Anh) đạt từ 14 điểm trở lên gồm điểm ưu tiên.
4	Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc có giải khuyến khích kỳ thi học sinh giỏi quốc gia các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, tiếng Anh và có tổng điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2020 của 02 môn (Toán và 01 môn bất kỳ trừ môn thí sinh đạt giải /nếu thí sinh đạt giải môn Toán thì thay bằng môn khác môn Toán) đạt từ 14 điểm trở lên gồm điểm ưu tiên.
5	Thí sinh là học sinh giỏi 05 học kỳ trong 3 năm THPT các lớp hệ chuyên thuộc trường chuyên của tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc của các trường đại học và có tổng điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2020 của 02 môn (Toán và 01 môn bất kỳ) đạt từ 14 điểm trở lên gồm điểm ưu tiên.

- **Thí sinh cần khai thông tin trực tuyến (online) của trường theo địa chỉ: nhaphoc.neu.edu.vn**
 Tên tài khoản: mã sinh viên (ví dụ: 11201234), Mật khẩu: số CMND/CCCD (ví dụ: 123456789012).
- **Trước khi đến trường, thí sinh cần chuẩn bị các giấy tờ sau đây:**
 1. Hồ sơ sinh viên (in từ bản khai online và ký)
 2. Bản sao công chứng Giấy khai sinh;
 3. Bản sao công chứng Học bạ trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương.
 4. Bản chính Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời năm 2020 hoặc bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương);
 5. Ảnh (4x6cm): 2 chiếc mới chụp trong 3 tháng gần nhất (*ghi mã SV, họ, tên, ngày sinh sau ảnh*).
 6. Các minh chứng hưởng chế độ ưu tiên theo quy định trong văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT (*xem chi tiết ở Hướng dẫn kèm theo*).
 7. Giấy khám sức khỏe có dán ảnh theo mẫu quy định tại Thông tư 14/2013/TT-BYT của Bộ Y tế được cấp bởi các cơ sở khám chữa bệnh theo quy định (nếu có);
 8. Thẻ Bảo hiểm y tế được nhà nước cấp (nếu có)
- **Ngoài ra thí sinh cần chuẩn bị các giấy tờ để sử dụng sau (chưa cần ngay), gồm:**
 1. Phiếu chuyên đăng ký nghĩa vụ quân sự với thí sinh nam (nộp sau khi vào học chính thức).
 2. Giấy chuyển sinh hoạt Đảng, Đoàn (nộp sau khi vào học chính thức).
 3. Bản sao công chứng CMND/CCCD (02 bản).
 4. Ảnh để làm các loại thẻ để trong phong bì ghi rõ họ tên: 4 ảnh (4x6 cm), 6 ảnh (3x4 cm).
- **Các khoản tạm thu** (Thí sinh chuyển khoản các khoản tạm thu, lưu lại minh chứng trước khi đến nhập học. *(Nếu có khó khăn vướng mắc xin liên hệ cô Trang theo số đt 0984.556.872 để được hỗ trợ)*

A. Tạm thu của Ngành/Chương trình (đã bao gồm các khoản tạm thu của mục B)	Số tiền (đồng)
1- Các ngành/chương trình đào tạo hệ chính quy chuẩn	12.000.000
2- Các chương trình: POHE, EPMP, EP01, EP02, EP03, EP04, EP06, EP07, EP08, EP09, EP10, EP11, EP12, EP13, EP14	25.000.000
Sinh viên mục (1), (2) trên đây, chuyển khoản vào 1 trong các <i>tài khoản của Trường</i> dưới đây: Đơn vị hưởng: Trường Đại Học Kinh Tế Quốc Dân Tài khoản số 1: 9999.2.6666.899 - Tại Ngân hàng: TMCP Bưu điện Liên Việt, Chi nhánh Hà Nội. Tài khoản số 2: 611000686686 tại NH TMCP Ngoại thương VN, Chi nhánh Ba đình Tài khoản số 3: 03501016688989 Tại NH TMCP Hàng Hải VN, Chi nhánh Sở Giao dịch Nội dung: (Mã sinh viên) (Họ tên) Nộp tiền học phí tạm thu nhập học K62 (<i>Mã SV lấy tại mục tra cứu kết quả</i>) <i>Ví dụ: 11201234-Nguyen Van A nộp tiền học phí tạm thu nhập học K62</i>	
3- Chương trình: Quản trị kinh doanh bằng tiếng Anh EBBA và Kinh doanh số EP05	25.000.000
Sinh viên mục (3) chuyển khoản vào tài khoản của Viện Quản trị kinh doanh theo thông tin sau: Đơn vị hưởng: Viện Quản trị kinh doanh Tài khoản số: 0021000019691 – Ngân hàng Ngoại thương – Chi nhánh Hà Nội Nội dung: (Mã sinh viên) (Họ tên) lớp EBBA/EBDB Nộp tiền học phí tạm thu nhập học K62 <i>Ví dụ: 11201235-Nguyen Van B lớp EBBA nộp tiền học phí K62</i>	
B. Nội dung các khoản tạm thu bao gồm	Số tiền (đồng)
1. Bảo hiểm y tế (15 tháng từ 10/2020 - 12/2021) (Sinh viên thuộc diện nhà nước cấp thẻ bảo hiểm không phải nộp khoản này)	704.000
2. Khám sức khỏe: Nếu sinh viên đã có Giấy khám sức khỏe (KSK) có dán ảnh theo mẫu quy định tại Thông tư 14/2013/TT-BYT của Bộ Y tế được cấp bởi các cơ sở khám chữa bệnh theo quy định thì nộp Giấy KSK cho Trường và không phải nộp tiền khám sức khỏe.	200.000
3. Giáo trình điện tử: gần 300 giáo trình, học liệu, sử dụng trong 6 năm (2020-2021)	500.000
4. Phí dịch vụ “Số liên lạc điện tử” hàng năm	100.000
5. Bảo hiểm thân thể (tự nguyện)	200.000
6. Học phí tạm thu của các chương trình/ngành học: bằng tạm thu A trừ các mục 1, 2, 3, 4, 5 trên đây	

HƯỚNG DẪN
CHUẨN BỊ CÁC MINH CHỨNG ĐỂ HƯỞNG CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH

Đối tượng ưu tiên	Ký hiệu	Các minh chứng cần phải có khi nhập học
Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT hoặc trung cấp trên 18 tháng tại khu vực 1 (KV1)	01	<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao công chứng giấy khai sinh có ghi rõ dân tộc thuộc dân tộc thiểu số; - Bản sao công chứng Sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy tờ hợp pháp minh chứng thí sinh có hộ khẩu thường trú trên 18 tháng (tính đến ngày thi đầu tiên của Kỳ thi THPT quốc gia) tại Khu vực 1 trong thời gian học THPT (kèm bản chính Sổ hộ khẩu để đối chiếu)
Thí sinh thuộc đối tượng người có công với cách mạng hoặc con của người có công với cách mạng	03 04 06	<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao công chứng Giấy khai sinh (kèm bản chính để đối chiếu) - Bản sao công chứng Quyết định trợ cấp, phụ cấp của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội (kèm bản chính để đối chiếu)
Quân nhân, CAND tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại KV1	03	Quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền và xác nhận thời gian phục vụ tại KV1 từ 12 tháng trở lên.
Quân nhân, CAND tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên	03	Quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền và xác nhận thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên.
Quân nhân, CAND đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;	03	Bản sao công chứng quyết định xuất ngũ (kèm bản chính để đối chiếu). Thời gian tối đa được hưởng ưu tiên là 18 tháng tính từ ngày ký quyết định đến ngày đăng ký xét tuyển.
Quân nhân, CAND tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 18 tháng không ở KV1	05	Quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền và xác nhận thời gian phục vụ.
Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học	05	Quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền
Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01	06	Bản sao công chứng giấy khai sinh có ghi rõ dân tộc thuộc dân tộc thiểu số
Người khuyết tật nặng	07	Bản sao công chứng Giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền (kèm bản chính để đối chiếu).
Người lao động ưu tú	07	Bản sao công chứng Bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng LĐLĐ Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (kèm bản chính để đối chiếu)